



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 21/2019
Từ 03/6 - 07/6/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÒN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

VIỆT NAM SẼ TẠO BỨT PHÁ VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TRONG NĂM 2019

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại lễ ký kết bản ghi nhớ hợp tác giữa Văn phòng Chính phủ và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) về phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam, chiều 30/5.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi lễ. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Phát biểu tại buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, đây là một hoạt động nhằm cụ thể hóa các nội dung mà hai bên đã thống nhất trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Pháp Édouard Philippe vào tháng 11/2018. Việt Nam và Pháp là hai quốc gia có quan hệ truyền thống tốt đẹp, ngày nay đã nâng lên quan hệ đối tác chiến lược. Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, Pháp là một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử.

“Tôi đã cử Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Trưởng đoàn đi khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Pháp, tiếp đó, Pháp đã cử chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm sang hỗ trợ Văn phòng Chính phủ”, Thủ tướng Chính phủ nói. Xây dựng Chính phủ điện tử là nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược trong triển khai một nền hành chính hiện đại của Việt Nam và cũng là yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. “Với quyết tâm và nỗ lực của mình, cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ của bạn bè quốc tế nói chung, nước Pháp nói riêng, tôi tin tưởng rằng Việt Nam sẽ tạo sự bứt phá về xây dựng Chính phủ điện tử trong năm 2019”.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Đại sứ Pháp tại Việt Nam phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong hợp tác song phương, bao gồm cả hợp tác xây dựng Chính phủ điện tử tại Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ bày tỏ cảm ơn AFD đã sát cánh cùng các chuyên gia Việt Nam và các cơ quan của Việt Nam, đặc biệt là Văn phòng Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử.

Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam Bertrand Lortholar cho biết, sự hợp tác này thể hiện lòng tin của hai bên dành cho nhau. “Xây dựng Chính phủ điện tử là giải pháp trả lời cho những thách thức mà chúng ta đang phải đương đầu hiện nay, để làm sao cho nền kinh tế cạnh tranh hơn, năng lực sản xuất cao hơn, hiệu quả hơn, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân”. Việc xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách nền hành chính đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết như làm sao đưa ra được các dịch vụ mới, làm sao để có định dạng điện tử hiệu quả, làm sao mang lại cho người dân những dịch vụ dễ tiếp cận, tăng cường chất lượng dịch vụ.

Đại sứ cho biết, thời gian qua, trong khuôn khổ dự án, Pháp đã huy động nhiều chuyên gia đầu ngành về Chính phủ điện tử sang hỗ trợ Việt Nam. Hợp tác Việt - Pháp về Chính phủ điện tử dựa trên 3 trụ cột chính, phù hợp với ưu tiên của hai bên. Thứ nhất, đó là sự hỗ trợ của Pháp giúp Việt Nam xây dựng khuôn khổ chính sách, thể chế phục vụ việc vận hành Chính phủ điện tử. Thứ hai, chia sẻ năng lực, kinh nghiệm giữa các chuyên gia Pháp và Việt Nam trong các lĩnh vực khác nhau để xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử. Thứ ba, việc hỗ trợ Việt Nam xây dựng cấu trúc cũng như xác định Cổng dịch vụ công quốc gia, tập trung vào phục vụ người dân, người sử dụng. “Các bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào nước Pháp, vào AFD”, Đại sứ nhấn mạnh.

Theo Bản ghi nhớ giữa Văn phòng Chính phủ và AFD, hai bên sẽ hợp tác trong các lĩnh vực ưu tiên gồm: Hỗ trợ Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Chính phủ điện tử, trọng tâm là xây dựng các chỉ số chủ yếu về theo dõi và đánh giá kết quả; xây dựng giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chính quyền và bảo vệ dữ liệu; xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng giải pháp xác thực danh cá nhân và doanh nghiệp; xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ.

Ngoài những hướng hợp tác ưu tiên vừa nêu, về lâu dài, quan hệ đối tác giữa các bên có thể hợp tác về các chủ đề có cùng quan tâm như: Hỗ trợ thay đổi hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng; Chính phủ số và dữ liệu mở; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Trục liên thông văn bản quốc gia...

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU CÁC CƠ QUAN XỬ LÝ, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ chỉ đạo các Bộ xem xét, xử lý và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để xem xét, xử lý và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, đồng thời gửi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ giao Bộ Tư pháp xem xét, xử lý và trả lời kiến nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Tuấn về việc Chi cục Thi hành án huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cưỡng chế, kê biên tài sản không phải là tài sản thế chấp, cũng không nằm trong bản án của tòa và bán tài sản của Công ty trong khi Công ty đang khiếu nại về giá, Công ty đề nghị tạm dừng nhưng không được giải quyết.

Bộ Tài chính xem xét, xử lý và trả lời kiến nghị của: Công ty trách nhiệm hữu hạn Cát Phú Đồng Nai tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Công ty trách nhiệm hữu hạn Enkei Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sumidenco Việt Nam kiến nghị về chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; Công ty Philip Morris International kiến nghị xây dựng khung pháp lý cho sản phẩm thuốc lá mới, trong đó có thuốc lá làm nóng nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia (tránh thất thoát nguồn thu thuế), lợi ích người tiêu dùng và nhà sản xuất hợp pháp...

Nguồn: baotintuc.vn

SẮP KHAI TRƯƠNG HỆ THỐNG ECABINET - CHÍNH PHỦ KHÔNG GIẤY TỜ

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, tháng 6/2019 sẽ khai trương hệ thống eCabinet - Chính phủ không giấy tờ. Hiện Văn phòng Chính phủ đã thực hiện văn phòng không giấy tờ.

Việc chuyển toàn bộ văn bản giấy sang văn bản điện tử để minh bạch, tiết kiệm và tiện lợi cho người dân. Ước tính việc chuyển hoàn toàn sang sử dụng văn bản điện tử tiết kiệm khoảng 1.200 tỷ đồng/năm tiền giấy in, bưu phẩm, chuyển phát.

Bộ trưởng cho biết thêm tháng 11 tới sẽ khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện một số dịch vụ công trực tuyến. Tinh thần là, những gì làm được sẽ phân cấp mạnh cho địa phương nhưng phải bảo đảm an toàn thông tin. Có những việc sẽ chuyển giao ngay cho Bộ, ngành, địa phương.

Việc vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến sẽ không để người dân tiếp cận cán bộ công vụ, xóa bỏ những nhiễu, tiêu cực.

Văn phòng Chính phủ không lấy tiền ngân sách để xây dựng chính phủ điện tử mà thuê lại dịch vụ từ 3 doanh nghiệp là: Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) và FPT để thực hiện nhiệm vụ cung cấp hạ tầng gửi nhận văn bản điện tử.

Về bảo đảm tính an toàn, bảo mật của hệ thống trực liên thông văn bản quốc gia, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng khẳng định: "Anh nào được thuê cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính an toàn, mất dữ liệu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật"...

Nguồn: baodansinh.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO VỀ ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

Chiều ngày 04/6, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực nhằm đánh giá đúng thực trạng về phân cấp, phân quyền, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các địa phương và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phân cấp; cùng với đó, lấy ý kiến các đại biểu góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng nhấn mạnh, phân cấp, phân quyền là tất yếu khách quan trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhằm bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương nhưng vẫn phát huy được tiềm năng, thế mạnh của các địa phương. Phân quyền để làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, trong Hiến pháp 2013 và các luật như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 đã thể hiện vấn đề này. Phân cấp là chuyển giao nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên cho cơ quan nhà nước cấp dưới để đảm bảo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả.

Quá trình phân cấp thực hiện thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng đề nghị các đại biểu dự Hội thảo tập trung thảo luận, tham gia đóng góp nhiều ý kiến làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại địa phương và đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Phát biểu tại Hội thảo, các đại biểu cho rằng, vấn đề phân cấp thời gian qua còn chậm, thiếu kiên quyết, thiếu các điều kiện nguồn lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Một số nội dung phân cấp đã quy định nhưng triển khai chưa kịp thời; nhiều công việc cơ quan chính quyền địa phương có thể giải quyết nhưng không có quyền thực hiện; việc kiểm tra trong phân cấp tại địa phương còn hạn chế...

Các đại biểu cũng đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương đối với các vấn đề phân cấp tại dự thảo Nghị quyết của Chính phủ mà Bộ Nội vụ đang xin ý kiến; đặc biệt, những vấn đề quan trọng có rất ít ý kiến góp ý. Về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ,

các đại biểu đề nghị quy định cụ thể hơn về quan điểm, nguyên tắc phân cấp; các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước đã được đề cập nhưng chưa được cụ thể.

Trong lĩnh vực Nội vụ, gồm: tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương; cán bộ, công chức, viên chức, các đại biểu đề nghị phân cấp cho địa phương quyết định thành lập, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật. Đề nghị phân cấp cho chính quyền địa phương được quyết định biên chế, vị trí việc làm công chức, viên chức.

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thêm thẩm quyền trong việc xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với những trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương mà không qua ý kiến thống nhất với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

Cùng với đó, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương, từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương không phải qua khâu thẩm định, phê duyệt của Bộ Nội vụ trước khi thực hiện...

Về tài chính công, các đại biểu của các tỉnh miền núi phía Bắc nêu khó khăn trong việc sử dụng tài sản công và đề nghị dự thảo Nghị quyết cần tính đến đặc thù các tỉnh miền núi phía Bắc do điều kiện tự nhiên khó khăn. Đề nghị phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng phí, lệ phí chưa được ban hành trong luật...

Nguồn: moha.gov.vn

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: MỤC TIÊU BÁO CÁO THÀNH TÍCH HƠN LÀ CẢI CÁCH THỰC CHẤT CHO DOANH NGHIỆP

Đây là nhận định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bộ này cho biết, đã rà soát, đề xuất cắt giảm Danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, ban hành tại Phụ lục kèm theo Luật Đầu tư. Theo đó, đề xuất bãi bỏ 22 ngành nghề; sửa đổi 4 ngành nghề và bổ sung 3 ngành nghề (để thống nhất với Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp và Luật Báo chí). Danh mục này ban hành kèm theo Luật Đầu tư (đang dự thảo sửa đổi), dự kiến thông qua vào kỳ họp Quốc hội tháng 10 năm 2019.

Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện nghiên cứu, đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ đơn giản hóa các quy định

về điều kiện kinh doanh do các Bộ, ngành thực hiện năm 2018 (dự kiến báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2019).

Tuy nhiên, rà soát sơ bộ về chất lượng cắt giảm điều kiện kinh doanh cho thấy số điều kiện kinh doanh cắt giảm thực chất, thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp chưa đạt được kết quả như báo cáo của các Bộ. Một số Bộ đề xuất sửa đổi riêng từng Nghị định về điều kiện kinh doanh, nhưng vẫn còn Nghị định chưa được ban hành, ví dụ như Bộ Giao thông vận tải (03 dự thảo Nghị định); Bộ Tài chính (01); Bộ Tư pháp (01)...

Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018. Tuy vậy, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện mới chỉ một số ít Bộ đăng tải công khai các điều kiện kinh doanh sau khi cắt giảm.

Theo kết quả tìm kiếm trên mạng, có 03 Bộ đăng tải nội dung này gồm: Y tế, Giáo dục-Đào tạo và Xây dựng. Một số Bộ đã ban hành văn bản về danh mục điều kiện kinh doanh và danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành sau khi đã cắt giảm (như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội...) nhưng chưa đăng tải công khai.

Bên cạnh đó, hầu hết các Bộ chưa có hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương hoặc đơn vị thực thi và doanh nghiệp về những cải cách cắt giảm điều kiện kinh doanh; cũng như chưa có giám sát tình hình thực thi những cải cách này. Kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 (PCI 2018) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy điều kiện kinh doanh vẫn còn là trở ngại lớn của doanh nghiệp.

Cũng theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhìn chung, công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã có một vài chuyển biến tích cực trong thời gian qua, song không đều và trong một số trường hợp vẫn mang tính hình thức hơn là cải cách thực chất.

“Nghị quyết số 02/NQ-CP nhấn mạnh trước tháng 6 năm 2019, các Bộ, ngành hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ này chưa có chuyển biến rõ ràng nào được ghi nhận”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định.

Đáng chú ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, có văn bản được ban hành với mục tiêu báo cáo thành tích hơn là cải cách thực chất cho doanh nghiệp. Đơn cử như, ngày 29/3/2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 765/QĐ-BCT về việc công bố danh mục các mặt hàng (kèm theo mã HS) đã được cắt giảm kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. Trong đó, hàng trăm mặt hàng sắt thép và sản phẩm dệt may được liệt kê trong danh mục. Tuy vậy, nội dung trong Quyết định này không phải là cắt giảm danh mục; chỉ là không kiểm tra trong giai đoạn thông quan, mà chuyển sang kiểm tra sau thông quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị các Bộ, cơ quan tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi; hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Đăng tải công khai Danh mục điều kiện kinh doanh sau khi cắt giảm và Danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành (hoàn thành trước ngày 15/6/2019) và hướng dẫn, tập

huấn cho các địa phương, đơn vị liên quan và doanh nghiệp về những cải cách điều kiện kinh doanh (thực hiện trước tháng 8/2019)...

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

TỐC ĐỘ CẢI CÁCH THỂ CHẾ VẪN CÒN CHẬM VÀ CHƯA ĐẠT NHƯ KỶ VỌNG

Tại phiên thảo luận ngày 31/5, ông Vũ Tiến Lộc, Đại biểu Quốc hội, đoàn Thái Bình - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng, cơ chế xin - cho vẫn tồn tại, luật pháp vẫn chồng chéo, không nhất quán, tiềm ẩn nhiều rủi ro và bó tay, bó chân các địa phương và doanh nghiệp.

Theo Chủ tịch VCCI, điều lo lắng nhất là tốc độ cải cách thể chế vẫn còn chậm và chưa đạt được như kỳ vọng, chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến triển vọng phát triển dài hạn của nền kinh tế. Công cuộc cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trong năm 2018 và những tháng đầu năm 2019 dù đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng chưa để lại nhiều dấu ấn đậm nét, mang ý nghĩa bứt phá như yêu cầu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Cũng theo ông Lộc, tình trạng “trên nóng dưới lạnh” vẫn chưa được khắc phục triệt để. “Lạnh” ở đây không chỉ ở một số địa phương, mà còn ở ngay cấp Bộ, ngành. Các Bộ, ngành vẫn chưa dành đủ thời gian và tâm lực cho cải cách thể chế, do vẫn còn đa mang quá nhiều dịch vụ công và thủ tục hành chính, ít chịu chuyển giao cho thị trường và phân cấp cho địa phương và cơ sở.

Cùng với đó, cơ chế xin - cho vẫn tồn tại, luật pháp vẫn chồng chéo, không nhất quán, tiềm ẩn nhiều rủi ro và bó tay, bó chân các địa phương và doanh nghiệp. “Cách làm thể chế hiện nay vẫn là Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành tự rà xét, tự đề xuất các biện pháp cắt giảm thủ tục, nhưng không dễ, “cách làm này vì vậy ít mang lại hiệu quả và khó có thể tạo ra đột phá”, ông Lộc cho biết.

Từ phân tích trên, Chủ tịch VCCI đề nghị Chính phủ cần tiếp tục tạo áp lực cải cách mạnh mẽ hơn từ trên xuống; giao cho các tổ chức độc lập, các hiệp hội doanh nghiệp, địa phương, cơ sở tiến hành rà xét tổng thể môi trường kinh doanh để kiến nghị với Quốc hội và Chính phủ.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần tiếp tục tạo áp lực cải cách mạnh mẽ hơn từ trên xuống theo tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-CP, trên cơ sở lắng nghe ý kiến từ cơ sở, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, lấy các chuẩn mực quốc tế tiên tiến làm khuôn mẫu, lấy những thực tiễn tốt làm gương soi, không có “gò” các mô hình kinh doanh theo khả năng quản lý, mà quản lý phải nương theo và làm bệ đỡ thúc đẩy cho tự do sáng tạo và đề cao trách nhiệm trong kinh doanh. Bảo đảm quyền của người dân là mục tiêu, quản lý nhà nước chỉ là phương tiện...

Nguồn: congthuong.vn

CẦN TIẾP TỤC SỬA ĐỔI, HOÀN THIỆN LUẬT ĐẦU TƯ, LUẬT DOANH NGHIỆP

Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho mọi người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, thu hút các nguồn vốn đầu tư phù hợp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu thực hiện cam kết hội nhập của Việt Nam.

Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa phối hợp tổ chức hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015. Đây là 2 luật quan trọng trong hệ thống pháp luật về kinh doanh của nước ta, tác động trực tiếp đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và sự thuận lợi của môi trường đầu tư kinh doanh.

Theo ông Quách Ngọc Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ pháp chế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) mặc dù Chính phủ đã có nhiều cải cách theo hướng thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh nhưng trong quá trình rà soát, lấy ý kiến các doanh nghiệp nhận thấy việc thực thi hai luật vẫn gặp phải nhiều vướng mắc, tồn tại một số quy định thiếu đồng bộ giữa Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sửa đổi với các luật chuyên ngành.

Trên cơ sở đó, ông Tuấn cho hay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì soạn thảo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp. Đối với Luật đầu tư, dự thảo sửa đổi nhiều vấn đề quan trọng như: Thủ tục đầu tư, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, địa vị pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài, bảo đảm và khuyến khích đầu tư, bãi bỏ 26 ngành nghề kinh doanh có điều kiện...

Đối với Luật Doanh nghiệp, dự thảo sửa đổi các quy định liên quan đến doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức, hoạt động, quản trị của doanh nghiệp, bãi bỏ con dấu doanh nghiệp, chế độ báo cáo, yêu cầu thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp...

Ông Phan Đức Hiếu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương khẳng định, trọng tâm của Luật Doanh nghiệp phải hướng đến vấn đề nâng cao và thúc đẩy quản trị doanh nghiệp tốt; bảo vệ nhà đầu tư, cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

Theo đó, một trong những nội dung dự kiến sửa đổi là mở rộng quyền của cổ đông, đặc biệt trong việc tiếp cận thông tin, khởi kiện người quản lý, đề cử người vào Hội đồng quản trị... Giảm yêu cầu, điều kiện đối với cổ đông trong thực hiện một số quyền như: Giảm tỷ lệ về sở hữu, thời hạn sở hữu...

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN NGUỒN CHI THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ MỚI

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở 1.490.000 đồng từ ngày 01/7/2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc.

Dự thảo nêu rõ về nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở 1.490.000 đồng từ ngày 01/7/2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP trong năm 2019 của các Bộ, cơ quan Trung ương.

Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể, nguồn kinh phí gồm: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,39 triệu đồng/tháng); sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí gồm: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2019 (nếu có); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện đến mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng). Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%; sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao.

Ngân sách Trung ương bổ sung kinh phí cho các Bộ, cơ quan Trung ương trong trường hợp các nguồn kinh phí theo quy định nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định.

Nguồn kinh phí điều chỉnh lương cơ sở của các tỉnh, thành phố, theo dự thảo, nguồn kinh phí gồm: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 theo Quyết định giao dự toán của Bộ Tài chính.

Sử dụng nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2018 được Thủ tướng Chính phủ giao.

Sử dụng 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự

nghiệp công lập); sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có)...

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương nguồn kinh phí còn thiếu sau khi đã sử dụng các nguồn theo quy định nêu trên.

*** Đề xuất miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp nếu đăng ký qua mạng điện tử**

Đây là nội dung tại dự thảo Thông tư do Bộ Tài chính soạn thảo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Dự thảo nêu rõ, các đối tượng được miễn phí, lệ phí gồm: 1. Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ:

ĐỀ XUẤT MỚI VỀ LẬP QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ đã đề xuất một số quy định mới về quỹ thi đua, khen thưởng.

Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước, từ quỹ khen thưởng của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Theo dự thảo, quỹ thi đua, khen thưởng của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Theo quy định hiện hành, quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức trích tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi,

trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Theo đề xuất của Bộ Nội vụ tại dự thảo, quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh, thành phố và nguồn ngân sách được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ sau: Quỹ thi đua khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức từ 20% trở lên tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức từ 1,0% trở lên chi ngân sách thường xuyên thuộc ngân sách cấp tỉnh và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và nguồn thu hợp pháp khác. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức từ 1,5% trở lên chi ngân sách thường xuyên thuộc ngân sách cấp huyện và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và nguồn thu hợp pháp khác. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức từ 2% trở lên chi ngân sách thường xuyên thuộc ngân sách cấp xã và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và nguồn thu hợp pháp khác.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm từ 20% trở lên trong tổng quỹ tiền lương (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Bộ Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hàng năm) và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - RÚT GỌN TỐI ĐA THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Với chủ đề công tác là "Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị", nhìn lại năm vừa qua có thể thấy, lãnh đạo TP. Hà Nội đã chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Đồng thời, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo, đẩy mạnh chương trình Chính phủ điện tử, từng bước hình thành các điều kiện để phát triển thành phố thông minh.

Đúng như phương châm “lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm phục vụ”, TP. Hà Nội đã không ngừng nâng chất lượng giải quyết thủ tục nhanh và gọn. Đặc biệt, việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giúp giảm thời gian thực hiện và tiết kiệm kinh phí được đặc biệt quan tâm, nhất là trong cấp phép đầu tư, xây dựng, thu hồi, giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất... Năm vừa qua, từ thành phố đến các địa phương, hàng loạt thủ tục hành chính đã được kiến nghị đơn giản hóa, nhiều thành phần hồ sơ được rút gọn tối đa.

Thống kê cho thấy, trong nhiều lĩnh vực, nhờ đơn giản thủ tục hành chính đã giảm đáng kể số ngày làm việc. Cụ thể, giảm từ 30 ngày xuống còn tối đa 20 ngày đối với thủ tục phòng cháy, chữa cháy; từ 30 ngày xuống còn tối đa 20 ngày đối với thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất... Trong đó, lĩnh vực Công Thương có số thủ tục hành chính được đơn giản hóa nhiều nhất, với 34 thủ tục, giúp rút ngắn 116 ngày làm việc, tiết kiệm được hơn 2,4 tỷ đồng...

Để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cao nhất cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đồng thời cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, thành phố cũng ban hành quy định về áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã.

Cùng với đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước. Hiện, TP. Hà Nội đã triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến dùng chung, cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại 30 quận, huyện, thị xã; 584 xã, phường, thị trấn.

Từ những kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2018, năm 2019, thành phố tiếp tục phấn đấu có nhiều chỉ tiêu hoàn thành sớm và về đích trước thời hạn như phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, đơn vị từ nay đến năm 2020. Đồng thời, TP.

Hà Nội sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong thẩm quyền và quy định, để hỗ trợ, đồng hành, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: kinhtedothi.vn

HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Văn bản số 2170/UBND-NC triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Chính phủ về công tác cải cách hành chính.

Theo đó, thực hiện Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 18/3/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Văn bản số 05/BCĐCCHC ngày 17/4/2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

Tổ chức triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cải cách hành chính; từng cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố và cơ quan, đơn vị đề ra. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, thành phố trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời công bố các thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ; đẩy mạnh việc rà soát, phát hiện và kiến nghị theo thẩm quyền các nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh không phù hợp, gây cản trở quá trình phát triển của doanh nghiệp. Tổ chức nghiêm túc công khai, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính phải thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả bảo đảm thực chất, giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn, phải bổ sung hồ sơ trong quá trình giải quyết; thực hiện nghiêm túc quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ quá hạn, lỗi trong quá trình tiếp nhận hồ sơ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn kết chặt chẽ với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các nhiệm vụ được giao; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; tăng cường xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành, giữa các ngành với các cấp, đặc biệt trong phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp; rà soát, đề xuất cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; triển khai hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố, Phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp; tăng cường xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ, kết nối thông suốt...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TIẾP CẬN VỚI “PHÒNG HỌP KHÔNG GIẤY”

Chiều ngày 6/6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đã nghe báo cáo về mô hình “Phòng họp không giấy” và “Ứng dụng giao việc tức thời và nhắc việc thông minh”.

Đại diện Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã giới thiệu hai mô hình này. Để triển khai “Phòng họp không giấy - VNPT eCabinet”, đại diện VNPT cho biết trước mỗi phiên họp, dự thảo nội dung và tài liệu liên quan đến cuộc họp được bộ phận phụ trách tổng hợp gửi lãnh đạo phê duyệt. Sau đó bộ phận phụ trách cập nhật lên hệ thống VNPT eCabinet để các thành viên tham dự cuộc họp tham chiếu, ghi chú và chuẩn bị ý kiến đóng góp...

Khi bắt đầu cuộc họp, trên màn hình của người chủ trì cuộc họp sẽ thấy được những người có mặt thông qua vị trí chỗ ngồi của từng đại biểu, từ đó ai vắng mặt người chủ trì sẽ biết được ngay lập tức. Chức năng này giống như điểm danh tức thời, thay vì phải mất thời gian điểm danh như những cuộc họp trước đây.

Hệ thống còn có chức năng ghi chú trực tiếp trên màn hình điện tử ở bất kỳ trang nào của tài liệu đã nhập sẵn trước đó; chức năng highlight để khoanh vùng những thông tin đáng chú ý. Bên cạnh đó, hệ thống còn có chức năng tìm kiếm tài liệu từ những nguồn khác bởi vì hệ thống có liên kết với kho dữ liệu quốc gia, web văn phòng điện tử Ủy ban nhân dân thành phố...

“Nếu chưa tìm kiếm được tài liệu thì các đại biểu dự cuộc họp có thể sử dụng tính năng trao đổi riêng tư hoặc chat nhóm để có sự trợ giúp từ những đơn vị khác” - vị đại diện VNPT nói và cho biết các đại biểu có thể chia sẻ tài liệu lên mục dùng chung của cuộc họp đó.

Hệ thống còn có tính năng bảo mật tài liệu, những tài liệu nào có tính năng mật hoặc hạn chế sẽ được ẩn đi trên hệ thống, chỉ khi được phép của người chủ trì thì tài liệu mới hiện lên.

Ngoài ra, hệ thống còn có tính năng đăng ký phát biểu. Từ danh sách đăng ký phát biểu của các đại biểu được lưu lại qua các cuộc họp, người chủ trì có thể phát hiện ra những người không bao giờ phát biểu. Với tính năng lấy ý kiến và biểu quyết, trong phiên họp, lãnh đạo và các thành viên sẽ trao đổi, tương tác nội dung, thực hiện biểu quyết (nếu cuộc họp có yêu cầu biểu quyết). Kết thúc cuộc họp bộ phận tổng hợp phụ trách sẽ cập nhật kết luận cuộc họp.

Với mô hình “Ứng dụng giao việc tức thời và nhắc việc thông minh”, đại diện VNPT cho biết ứng dụng này sẽ là một “thư ký riêng” hiệu quả cho lãnh đạo các cấp, tạo nên quy trình làm việc bài bản và chính xác. Không chỉ tối ưu các tính năng so với những phần mềm đang có trên thiết bị điện thoại, máy tính, ứng dụng còn được nâng cấp bằng việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để thống kê, phân loại, lên lịch công việc và nhắc việc tự động một cách chính xác nhất.

Ứng dụng này nổi bật với số tính năng như: Trao đổi, giao việc tức thời, cung cấp môi trường bảo mật để lãnh đạo trao đổi và giao việc cho cá nhân, đơn vị phụ trách; nhắc nhở công việc; hệ thống tự động cảnh báo các công việc sắp đến thời hạn xử lý. Ngoài ra, ứng dụng có tính năng quản lý công việc, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thống kê, phân loại công việc; trợ lý ảo, hỗ trợ báo cáo công việc hàng ngày, tương tác với người dùng để tìm kiếm thông tin; các tính năng nâng cao, tích hợp lịch cá nhân, lịch làm việc và các ứng dụng khác.

Trước hai mô hình này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho biết Ủy ban nhân dân thành phố sẽ nghiên cứu, xem xét để triển khai trong thời gian tới...

Nguồn: plo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÒN QUÁ CHẬM

Đó là ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong, về cải cách hành chính tại buổi họp tình hình kinh tế xã hội 5 tháng đầu năm 2019 diễn ra chiều ngày 4/6.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan, cho hay, hiện thành phố đang áp dụng nhiều các thủ tục hành chính trực tuyến. Hiện có khoảng 20/50 - 70 thủ tục, tuy nhiên người dân tham gia không nhiều.

Riêng vấn đề xây dựng các bộ thủ tục liên thông giữa các sở, ngành, Phó Chủ tịch Võ Văn Hoan cho rằng, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân chọn 40 bộ thủ tục liên thông các sở, ngành. Thế nhưng, tính đến thời điểm này chỉ có 10 bộ liên thông được. Còn lại 30 bộ cần sớm nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan liên quan để hoàn thành.

Phát biểu tại cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho rằng, kết quả thực hiện cải cách hành chính của thành phố như trên là quá chậm. “Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có thể phải làm ngày, làm đêm sao cho đến cuối tháng 6 phải xong 40 bộ thủ tục được liên thông giữa các sở, ngành. Không thể 6 tháng chỉ được có

10 bộ. Nếu làm chậm như vậy không thể gọi là năm cải cách hành chính được”, ông Phong nhấn mạnh.

Chủ tịch Nguyễn Thành Phong bức xúc: “Năm 2019 thành phố chọn là năm đột phá thủ tục hành chính, vậy đến thời điểm này thành phố thực hiện đến đâu? Tôi đã đề nghị phải dành khoản tài chính để nhận định việc thực hiện chủ đề của năm như thế nào, có tạo được sự chuyển biến hay không? Vừa qua cả nước công bố các chỉ số cải cách hành chính, vậy TP. Hồ Chí Minh đang đứng thứ mấy?”.

Chính vì vậy, Chủ tịch Nguyễn Thành Phong đề nghị tăng cường hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách để thực hiện tốt hơn. Các sở ngành, quận, huyện có kế hoạch triển khai cụ thể nhưng cần xem lại quá trình thực hiện như thế nào...

Nguồn: baohaiquan.vn

ĐÀ NẴNG: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẦN ĐẦU LUÂN CHUYỂN CÙNG LÚC NHIỀU CÁN BỘ

Ngày 5/6, Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Đà Nẵng tổ chức buổi công bố các Quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm 14 viên chức lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố.

Việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Đăng ký đất đai lần này được triển khai thực hiện căn cứ theo Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng; Công văn số 1227/SNV-CCVC ngày 04/6/2015 của Sở Nội vụ về đề nghị thực hiện luân chuyển trưởng phòng chuyên môn và Kế hoạch số 26/KH-STNMT ngày 16/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Tô Văn Hùng cho rằng, công tác luân chuyển, điều động cán bộ là việc làm thường xuyên theo kế hoạch. Đây là niềm vinh dự, đồng thời cũng là thách thức đối với bản thân của cá nhân được luân chuyển, điều động vì thay đổi vị trí công tác khác. Với kinh nghiệm làm việc, quản lý trong thời gian qua và tinh thần trách nhiệm cao, mong các đồng chí tiếp tục nỗ lực, quyết tâm hoàn thành các công việc thành phố giao phó...

Nguồn: nguoiduatin.vn

NAM ĐỊNH: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 31/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ký thông báo công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2018, tỉnh Nam Định đã đánh giá công tác cải cách hành chính của 17 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố thuộc tỉnh. Việc đánh giá, xếp hạng được chia làm 2 khối: khối sở, ban, ngành và khối huyện, thành phố.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh Nam Định không có điểm điều tra xã hội học và có tính đến các yếu tố đặc thù của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn nên tổng số điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị là 70 điểm. Riêng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính là cơ quan không có đơn vị sự nghiệp nên điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của 2 đơn vị này là 65,75 điểm; Thanh tra tỉnh cũng là đơn vị không có đơn vị sự nghiệp, không có thủ tục hành chính liên thông nên điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị là 63,75 điểm.

Căn cứ kết quả đánh giá điểm Chỉ số cải cách hành chính của 17 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố, xếp thành 3 nhóm đơn vị, tương ứng với từng mức độ đạt được của Chỉ số cải cách hành chính năm, cụ thể:

Nhóm I: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% trở lên có 1 đơn vị là Sở Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, với Chỉ số 90,49%, Sở Kế hoạch đầu tư cũng bị giảm 4% so với kết quả đạt được năm 2017.

Nhóm II: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 90% có 13 đơn vị. Khối sở, ngành có 9 đơn vị (giảm 3 đơn vị so với năm 2017), khối huyện, thành phố có 4 đơn vị. 9 đơn vị khối sở, ban, ngành đó là các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thanh tra tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tư Pháp và Ban quản lý các khu công nghiệp. 4 đơn vị cấp huyện đó là: Huyện Trực Ninh, Xuân Trường, Ý Yên, Nghĩa Hưng.

Nhóm III: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70% đến dưới 80% là các đơn vị còn lại (7 sở, 6 huyện).

So với năm 2017, việc phân định và lượng rõ bằng điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ chỉ số cải cách hành chính theo kết quả đạt được đã phản ánh rõ nét hơn các kết quả thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị. Số đơn vị nhóm I, nhóm II giảm, số đơn vị nhóm III tăng và đặc biệt năm 2018 đã không còn đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 70%.

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2019 và các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

BẮC GIANG: SẮP XẾP, GIẢM SỐ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức vào cuối tháng 5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thảo luận và cơ bản nhất trí với Đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được xây dựng và thực hiện đảm bảo nguyên tắc nêu tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ. Sau khi Sở Nội vụ tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Đề án, sẽ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, có văn bản xin ý kiến Bộ Nội vụ và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII tại Kỳ họp thứ 7 (dự kiến tổ chức trong tháng 7/2019).

Theo Đề án, toàn tỉnh Bắc Giang sắp xếp tổng thể 40 đơn vị hành chính cấp xã xuống còn 19 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 21 đơn vị.

Như vậy, sau khi sắp xếp theo Đề án trên (lộ trình thực hiện trong năm 2019), tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 1 thành phố và 9 huyện; 209 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 184 xã, 10 phường và 15 thị trấn), giảm 21 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 1 thị trấn và 20 xã) so với trước đây. Cùng với đó, tỉnh Bắc Giang xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại các đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp, thực hiện phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, xác định số cán bộ, công chức dôi dư, lộ trình sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách. Trong đó, bố trí tại đơn vị hành chính cấp xã mới 445 cán bộ, công chức xã (dự kiến theo phân loại xã mới); 38 cán bộ khuyến nông, thú y; 171 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Việc sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm triển khai Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19/NQ-TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sau sắp xếp tổng thể, số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giảm 21 đơn vị, giảm 460 biên chế cán bộ, công chức cấp xã,

giảm 420 người hoạt động không chuyên trách, giảm nguồn ngân sách nhà nước mỗi năm ước tính 120 tỷ đồng...

Nguồn: ttxvn

ĐIỆN BIÊN: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 29/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ký quyết định công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Có 19 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Điện Biên đã được đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính bằng Chỉ số cải cách hành chính. Căn cứ kết quả đánh giá, điểm chỉ số cải cách hành chính trên toàn tỉnh đã được chia thành 02 khối: khối sở, ban, ngành và khối huyện, thành phố.

Đối với khối sở, ban ngành, qua đánh giá có: 06 đơn vị đạt điểm chỉ số cải cách hành chính trên 80 điểm, 10 đơn vị có số chỉ số đạt trên 70 điểm và 3 đơn vị có chỉ số đạt dưới 70 điểm. Dẫn đầu khối sở, ban ngành là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đạt 88,15 điểm. Đứng cuối bảng xếp hạng là Ban Dân tộc đạt 65,60 điểm (thấp hơn đơn vị dẫn đầu 22,55 điểm).

Đối với khối huyện, thành phố, thị xã, qua đánh giá không có đơn vị nào có chỉ số cải cách hành chính đạt trên 80 điểm. Đơn vị dẫn đầu khối huyện, thành phố, thị xã là Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay đạt 77,82 điểm. Đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng là Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé đạt 49,14 điểm (thấp hơn đơn vị dẫn đầu 28,68 điểm).

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2019 và các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

SƠN LA: PHÁT ĐỘNG THI TÌM KIẾM SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Đối tượng tham gia dự thi là các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Khuyến khích các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước, Kho bạc nhà nước...); các tổ chức Đảng, Đoàn thể trên địa bàn tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh. Người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các sáng kiến, giải pháp dự thi tập trung vào một số chủ đề chính, gồm: Sáng kiến, giải pháp giúp cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Sáng kiến, giải pháp nhằm giúp rà soát, đơn giản hóa, loại bỏ, cắt giảm, hoặc sửa đổi, bổ sung về các thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với đơn vị, địa phương hoặc gây phiền hà cho việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân.

Sáng kiến, giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động của các Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Sáng kiến, giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước.

Sáng kiến, giải pháp hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Sáng kiến, giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban tổ chức Cuộc thi sẽ nhận Bài dự thi từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 15/8/2019, tại Phòng Cải cách hành chính và Văn thư, Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La, Tổ 8, phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bộ cục bài dự thi trình bày phải đảm bảo các mục: Tên gọi; lý do chọn giải pháp, sáng kiến; nội dung sáng kiến, giải pháp; phương án triển khai trong thực tiễn; đánh giá những lợi ích của giải pháp, sáng kiến đem lại trong thực tiễn. Bài dự thi trình bày trên khổ giấy A4, tối đa không quá 15 trang chưa tính phụ lục và các tài liệu kèm theo. Riêng các bài dự thi về lĩnh vực công nghệ thông tin có phần mềm thì gửi kèm đĩa CD lưu trữ phần mềm.

Dự kiến, thời gian tổ chức chấm sơ loại các bài thi từ 20 - 30/08/2019. Tổ chức thuyết trình, bảo vệ sáng kiến, giải pháp trong 02 ngày 24 - 25/09/2019. Lễ công bố kết quả và trao giải cuộc thi sẽ diễn ra vào ngày 15/10/2019.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

VĨNH PHÚC: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM KÝ SỐ, PHÁT HÀNH VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước và Văn bản số 2887/VPCP ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia, từ ngày 20/5/2019, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện thí điểm việc gửi, nhận các văn bản có sử dụng chữ ký số trên Trục liên thông Quốc gia (trừ văn bản mật) trong hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn.

Đối với văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện gửi song song văn bản điện tử và văn bản giấy. Đối với văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh chỉ gửi văn bản điện tử. Các loại văn bản áp dụng gồm: Văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) và văn bản hành chính (Chỉ thị, Quy chế, Quy định, Thông báo,...).

Những năm gần đây, tỉnh Vĩnh Phúc tăng cường nguồn lực phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... giải quyết công việc thông qua mạng Internet. Đây là những nội dung quan trọng trong cải cách hành chính của tỉnh.

Tỉnh Vĩnh Phúc đặt ra mục tiêu cơ bản trong cải cách hành chính là đẩy mạnh cải cách theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, giảm chi phí cho các tổ chức, cá nhân; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công. Đến nay, 100% các ban Đảng, Đảng ủy trực thuộc, tất cả huyện, thành phố trong tỉnh đã có hệ thống mạng nội bộ kết nối mạng diện rộng thông qua đường truyền tốc độ cao; tỉ lệ cán bộ chuyên môn cơ quan Đảng cấp tỉnh được trang bị máy tính đạt gần 100%...

Nguồn: cand.com.vn

HÀ GIANG: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 29/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 1040/QĐ-UBND phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành; các cơ quan ngành dọc Trung ương tại tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh Hà Giang được chia làm 03 nhóm: Nhóm các sở, ban, ngành; Nhóm các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Trong nhóm các các sở, ban, ngành: Đạt kết quả cao nhất là 91,95%; đạt kết quả thấp nhất là 76,50%.

Trong nhóm các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Đạt kết quả cao nhất là 90,67%; đạt kết quả thấp nhất là 84,97%.

Trong nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Đạt kết quả cao nhất là 93,24%; đạt kết quả thấp nhất là 71,72%.

Kết quả triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 có giải pháp thiết thực trong xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành

chính và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác cải cách hành chính của đơn vị mình.

Bùi Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Thực hiện khâu đột phá trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh”, năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 131/KH-UBND triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Hiện nay, các sở, ngành, địa phương đã và đang tích cực áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 131/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 2017, Thanh Hóa triển khai cung cấp 683 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 ở cả 3 cấp, trong đó cấp tỉnh 593 dịch vụ, cấp huyện 83 dịch vụ và cấp xã 7 dịch vụ. Năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó cấp tỉnh 230 dịch vụ, cấp huyện 80 dịch vụ, cấp xã 28 dịch vụ. Các đơn vị triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 nhiều như Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch 34 thủ tục hành chính; Sở Thông tin và Truyền thông 34 thủ tục hành chính, Sở Công Thương 32 thủ tục hành chính; Sở Y tế 19 thủ tục hành chính...

* Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh: Đồng thuận, thống nhất cao

Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lại Thế Nguyên cho biết: Đến nay Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh đã có hướng dẫn về việc thành lập các tổ chức chính trị - xã hội tại đơn vị hành chính mới sau khi sáp nhập. Riêng Tỉnh đoàn vì có một số nội dung vượt quá thẩm quyền nên đang xin ý kiến Trung ương đoàn. Đối với thành lập tổ chức đảng ở các xã, thị trấn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã dự thảo xong hướng dẫn, còn một số vấn đề đang xin ý kiến chỉ đạo của Ban Tổ chức Trung ương. Trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, vấn đề sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách là việc khó khăn nhất, vì vậy, sẽ có sự cân nhắc thấu đáo, bảo đảm có lý, có tình.

Để tạo thuận lợi cho các địa phương triển khai kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thời gian qua công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đã được các sở, ngành thực hiện kịp thời. Sở Nội vụ đã có hướng dẫn về tổ chức chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; trình tự, mẫu hóa đề án, phiếu lấy ý kiến cử tri, biên bản, tờ trình, nghị quyết. Các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... có hướng dẫn về công tác tài

chính, đất đai, lao động, chuyển đổi giấy tờ của cá nhân, tổ chức. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có hướng dẫn về việc chuyển chủ đầu tư, bàn giao các dự án chuyển tiếp.

Tại hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh ngày 27/5, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đình Xứng, Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đã có chỉ đạo: Về trụ sở làm việc, theo phương án giao cho huyện quyết định. Tùy vào tình hình, điều kiện cụ thể của từng địa phương, trước mắt có thể vẫn sử dụng cả hai trụ sở hiện tại. Về công tác cán bộ, trước mắt giữ nguyên trạng, sau khi có đề án cụ thể về cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án, từng bước sắp xếp, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy.

Qua rà soát, toàn tỉnh có 143 đơn vị xã, phường, thị trấn thuộc 26 huyện, thị xã, thành phố thuộc phạm vi sắp xếp, trong đó có 69 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp do chưa đạt 50% cả hai tiêu chuẩn (66 đơn vị thuộc diện sắp xếp theo kế hoạch và 3 đơn vị mới rà soát chưa đạt cả hai tiêu chuẩn), 74 đơn vị liền kề với các đơn vị hành chính phải sắp xếp hoặc đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị. Theo Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh, toàn tỉnh sẽ sắp xếp 143 xã, phường, thị trấn thành 67 xã, phường, thị trấn, giảm 76 đơn vị (11,9%) và thành lập thị trấn mới trên cơ sở nguyên trạng xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn. Sau khi sắp xếp, toàn tỉnh sẽ có 559 đơn vị hành chính cấp xã gồm 496 xã, 34 phường, 29 thị trấn.

Tính đến ngày 31/5/2019, các đơn vị thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong toàn tỉnh đã hoàn thành việc tổ chức lấy ý kiến cử tri về thành lập, nhập đơn vị hành chính, với tỷ lệ cử tri tham gia lấy ý kiến đạt hơn 94% và tỷ lệ cử tri đồng ý đạt hơn 90%. Đến nay, cơ bản các xã, thị trấn đã tổ chức họp Hội đồng nhân dân cùng cấp thống nhất, thông qua đề nghị sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Theo kế hoạch, các xã, phường, thị trấn còn lại sẽ tổ chức họp trước ngày 5/6/2019. Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức họp trước ngày 10/6/2019...

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG DỰ KIẾN ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG QUÝ III/2019

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An là đầu mối tập trung để các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính đã công bố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đưa vào giải quyết tại Trung tâm.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An là đơn vị hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quản lý về tổ chức, biên chế và hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân

tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, gồm 3 bộ phận: Tiếp nhận; Hành chính - Tổng hợp; Hỗ trợ - Giám sát - Công nghệ thông tin.

Đây là đầu mối tập trung để các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; đồng thời hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định, tham mưu cải cách thủ tục hành chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ rà soát, xem xét để tiếp tục lựa chọn thủ tục hành chính đưa vào hoặc đưa ra không thực hiện ở Trung tâm. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An dự kiến sẽ được đưa vào hoạt động trong quý III/2019, địa điểm tại số 16, đường Trường Thi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Với việc thành lập thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công, tỉnh Nghệ An quyết tâm sẽ rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính khi chỉ đến một nơi duy nhất để giao dịch.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đắc Vinh nhấn mạnh, việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An phải dựa trên nguyên tắc là nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các ngành liên quan cần phải tính toán, phân loại thủ tục hành chính dựa trên tiêu chí các thủ tục đơn giản, phức tạp và cả những thủ tục có tính đặc thù liên quan đến nhiều người dân nhưng có thể giải quyết nhanh ở cấp sở; qua đó lựa chọn các thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tại Trung tâm đảm bảo nâng cao hơn nữa chất lượng, thời gian giải quyết...

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG NAM: HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Chiều ngày 31/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) cấp tỉnh và công bố kết quả xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Theo Báo cáo, năm 2018, kết quả chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành, địa phương và các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh của Sở Nội vụ tại Hội nghị, kết quả như sau:

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của 20 sở, ban, ngành có giá trị trung bình đạt 76,92% (đứng đầu bảng là Sở Giao thông vận tải, đứng cuối bảng là Sở xây dựng) được phân loại thành 03 nhóm:

Nhóm thứ nhất, xếp hạng tốt, đạt kết quả trên 85%, gồm 02 Sở: Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương.

Nhóm thứ hai, xếp hạng khá, đạt kết quả Chỉ số từ 75% đến dưới 85%, gồm 15 sở, ngành: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai.

Nhóm thứ ba, xếp hạng trung bình, đạt kết quả Chỉ số dưới 75%, gồm 03 sở: Y tế, Ngoại vụ, Xây dựng

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của 18 huyện, thị xã, thành phố có giá trị trung bình đạt 72,30% (đứng đầu bảng là Thị xã Điện Bàn, đứng cuối bảng là huyện Bắc Trà My) được phân loại thành 02 nhóm:

Nhóm thứ nhất, xếp hạng khá, đạt kết quả Chỉ số từ 75% đến dưới 85%, gồm 05 huyện, thị xã, thành phố: Điện Bàn, Tam Kỳ, Nông Sơn, Hội An và Quế Sơn.

Nhóm thứ hai, xếp hạng trung bình, đạt kết quả Chỉ số từ 60% đến dưới 75%, gồm 13 huyện.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của 05 cơ quan ngành dọc cấp tỉnh có giá trị trung bình đạt 95,13%, đứng đầu bảng xếp hạng Cục thuế tỉnh, các vị thứ tiếp theo lần lượt là Công an tỉnh, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước và đứng cuối bảng là Bảo hiểm xã hội.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng đánh giá, thông qua việc phân tích các chỉ số cho thấy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, chuyển từ nền hành chính quản lý sang hành chính phục vụ. Người dân và doanh nghiệp có xu hướng gia tăng sự hài lòng với các cơ quan công quyền... Tuy nhiên, thực tế diễn biến của các chỉ số cải thiện vẫn còn nhiều điểm yếu, nhiều vướng mắc cần phải được tháo gỡ, cải thiện nhanh chóng trong thời gian gần nhất.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Văn Tân cho rằng kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 của tỉnh Quảng Nam có cải thiện về vị trí và điểm số so với năm 2017, thể hiện nỗ lực của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Đồng chí Trần Văn Tân giao Sở Nội vụ chủ trì đối với Chỉ số PAR INDEX, PAPI, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đối với Chỉ số PCI, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đối với Chỉ số ICT Index, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ nhằm nâng cao các chỉ số của tỉnh trong thời gian tới. Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy, tổ chức theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, và Nghị quyết số 19-NQ/TW; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có hiệu quả; đồng thời, thực hiện nghiêm việc công khai xin lỗi tổ chức, công dân theo Quyết định số 2031/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và việc thực

hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ...

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

PHÚ YÊN: THÀNH LẬP ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH

Ngày 3/6, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức Hội nghị triển khai công tác tổ chức, cán bộ về việc sáp nhập Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh Phú Yên và Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp tỉnh Phú Yên.

Đây là việc làm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên quyết định sáp nhập Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh Phú Yên và Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp tỉnh Phú Yên thành Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Phú Yên.

Chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Phú Yên, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 25 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Hiền, Bí thư Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp tỉnh được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Phú Yên.

Các đồng chí Trần Hữu Cẩm và Nguyễn Phươn được chỉ định giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tại hội nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên Huỳnh Tấn Việt yêu cầu: Sau khi sáp nhập có những tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở khối doanh nghiệp (cũ) sẽ tham gia sinh hoạt tại huyện, thị, thành ủy. Các địa phương và Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh phải ban hành quy chế hoạt động, đảm bảo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng; nhanh chóng đưa tổ chức Đảng vào hoạt động nền nếp, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao...

Nguồn: baotintuc.vn

BÌNH THUẬN: TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH ĐẾN CƠ SỞ

Theo kết quả công bố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018, tỉnh Bình Thuận đạt 41,6/80 điểm và thuộc Nhóm đạt điểm thấp nhất cả nước (thuộc Nhóm IV). Để góp phần nâng cao hiệu quả phục phục Nhân dân của các cấp chính quyền,

nhất là ở cơ sở, cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với Nhân dân thông qua kết quả đánh giá chỉ số PAPI; đồng thời, nâng hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền kết quả PAPI 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Hội nghị nghe, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh báo cáo về mục đích, ý nghĩa chỉ số Quản trị hành chính công, việc tổ chức triển khai và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của Nhân dân về các trục nội dung, vai trò của mặt trận các cấp trong việc tham gia giám sát các cấp, ngành đối cấp chính quyền cơ sở trong phục vụ Nhân dân, tiếp thu ý kiến của người dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... Sở Nội vụ báo cáo kết quả khảo sát, công bố Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2018 trên 08 trục nội dung khảo sát về: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong ra quyết định; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử.

Qua tuyên truyền, phổ biến góp phần nâng cao vai trò, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở trong phục vụ Nhân dân, chính quyền phục vụ Nhân dân, trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến của người dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác cải cách hành chính ở địa phương./.

Hoàng Anh Chiến, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHIẾN LƯỢC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

Tiếp tục quán triệt, hoàn thiện Chiến lược cán bộ và nhiệm vụ đề ra tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: “Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ” và “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ và thực hiện thành công Chiến lược cán bộ của Đảng, nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết đặt ra đối với Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ trong thời gian tới là cần phải thể chế hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW thành các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức

Công tác đánh giá và xếp loại cán bộ, công chức luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác cán bộ. Trên cơ sở quy định của Đảng và Luật Cán bộ, công chức, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 quy định về công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017), tạo cơ sở pháp lý cho công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy trình, thủ tục chặt chẽ hơn với các tiêu chí và mức đánh giá, xếp loại tương đối cụ thể theo các cấp độ đánh giá khác nhau; đồng thời đánh giá cán bộ, công chức được tổ chức đa chiều và bằng nhiều hình thức đã góp phần nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với quá trình đổi mới phương thức quản lý cán bộ, công chức từ hệ thống chức nghiệp sang vị trí việc làm; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi, như Nghị quyết số 26-NQ/TW đã chỉ ra. Công tác thể chế hóa thành pháp luật còn nhiều hạn chế, yếu kém, như:

Một là, chưa tạo đủ hành lang pháp lý cho việc đánh giá kết quả thực hiện công việc theo vị trí việc làm, chưa thực sự căn cứ vào tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu quả công việc thực tế của mỗi người, từ đó dẫn đến sự cào bằng trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, chưa tạo động lực trong việc rèn luyện, phấn đấu của cán bộ, công chức và chưa có đủ cơ sở để loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ ra khỏi bộ máy.

Hai là, còn thiếu những tiêu chí về định lượng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, dẫn đến những vướng mắc trong quá trình thực hiện và phản ánh không đúng thực trạng mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, công chức.

Ba là, chưa đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức dẫn đến tình trạng đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức còn bị động, chưa căn cứ vào đặc điểm, thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị và đặc thù công việc của từng ngành, nghề, lĩnh vực.

Bốn là, các quy định về xếp loại, đánh giá cán bộ, công chức còn có sự khác nhau giữa văn bản của Đảng và văn bản pháp luật, giữa các loại cán bộ, công chức và giữa cán bộ, công chức với viên chức, trong khi đó, công tác cán bộ được xác định là công tác của Đảng, cần bảo đảm sự tập trung, thống nhất.

Năm là, chưa đề cao việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, dẫn đến việc đánh giá nhiều nơi, nhiều lúc còn hình thức, không thực chất.

Từ những yếu kém, hạn chế nêu trên, việc hoàn thiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức trong thời gian tới phải đảm bảo các mục đích: thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức nêu trong Nghị quyết số 26-NQ/TW và Quy định số 89-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Phải khắc phục được các hạn chế, bất cập trên thực tế; đặc biệt, chú trọng đi vào chiều sâu và thực chất, tránh hình thức, giảm thủ tục hành chính, tạo sự liên thông trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể; tạo cơ sở pháp lý cho việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức được tiến hành thực chất, là căn cứ để thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức.

Để đạt mục đích đó, cần quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng trong công tác quản lý cán bộ, công chức nói chung và công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức nói riêng, đặc biệt là nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, nhất quán trong công tác đánh giá, xếp loại của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, phù hợp với thực tế của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị; tiêu chí đánh giá phải sát hợp với từng chức danh, vị trí việc làm, phản ánh được chính xác phẩm chất, năng lực và hiệu quả công tác. Tiêu chí đánh giá, quy trình, thủ tục, phương pháp đánh giá phải kế thừa những ưu điểm và tiếp tục đổi mới để khắc phục nhược điểm hiện nay, bảo đảm tính khoa học, công khai, minh bạch, công tâm, khách quan; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ, thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân; dễ hiểu, dễ làm, dễ thực hiện, tránh phát sinh những hiện tượng tiêu cực; không cầu toàn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bổ sung và hoàn thiện.

Từ mục đích, quan điểm nêu trên, việc hoàn thiện pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cần tập trung ưu tiên một số nội dung trọng tâm, trọng điểm như sau:

Thứ nhất, sửa đổi quy định về mức đánh giá cán bộ, công chức.

Quy định số 89-QĐ/TW đã quy định việc xếp loại hiện nay có 4 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ. Theo đó, cần sửa đổi quy định của pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng sử dụng mức “Hoàn thành nhiệm vụ” thay cho mức “Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực”.

Thứ hai, về tiêu chí đánh giá.

Quy định số 89-QĐ/TW đã quy định cụ thể các tiêu chí chung về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống... và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như: xây dựng và thực hiện chương trình hành động; thực hiện công tác cải cách hành chính; tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý... Theo đó, cần phải sửa đổi, hoàn thiện quy định tương ứng của pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng quy định rõ những tiêu chí chung và các tiêu chí cụ thể về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức.

Thứ ba, đổi mới phương pháp đánh giá.

Quy định số 89-QĐ/TW quy định khi đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải có ý kiến của cấp ủy nơi cư trú. Theo đó, cần sửa đổi quy định tương ứng của pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng bổ sung quy định lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Thứ tư, đảm bảo liên thông trong đánh giá cán bộ, công chức.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 26-NQ/TW “Thể chế hoá, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế” và để bảo đảm sự thống nhất trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và đánh giá, xếp loại đảng viên giúp tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục hành chính, cần sửa đổi pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng bổ sung nguyên tắc kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức được sử dụng làm cơ sở liên thông trong đánh giá, phân loại đảng viên, đoàn viên công đoàn.

Thứ năm, về thời điểm đánh giá.

Luật Cán bộ, công chức quy định việc thực hiện đánh giá đối với cán bộ, công chức là hàng năm hoặc trước khi bầu cử, bổ nhiệm... Để có cơ sở đánh giá hàng năm được chính xác, khách quan; đồng thời, tạo động lực cho cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ, cần phải sửa đổi, bổ sung pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng bổ sung quy định các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thể tiến hành đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng, hàng quý.

2. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức

Để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt trong bối cảnh xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân, cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW như sau:

Một là, chuyển mạnh mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng từ tiêu chuẩn ngạch cán bộ, công chức sang đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm. Trên cơ sở Nghị định số

101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Bộ, ngành và địa phương cần tích cực, chủ động trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và nhu cầu của Bộ, ngành, địa phương.

Hai là, xây dựng, thực hiện cơ chế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, tạo điều kiện để cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và bản thân cán bộ, công chức có cơ hội được lựa chọn dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng; đồng thời, tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chủ động nâng cao chất lượng. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung vào đối tượng là cán bộ, công chức ở tầm chuyên gia hoạch định chính sách, cán bộ, công chức thừa hành và cán bộ, công chức cấp cơ sở; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 26-NQ/TW. Tập trung tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; đồng thời, để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức làm việc được trong môi trường quốc tế như chỉ đạo tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, phải chú trọng việc đưa cán bộ, công chức trong diện quy hoạch nguồn đi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước có nền hành chính tiên tiến để kết hợp đào tạo kiến thức chuyên môn sâu với nâng cao năng lực và kỹ năng sử dụng ngoại ngữ làm việc trong môi trường quốc tế.

Ba là, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW vào công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong từng giai đoạn để đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ theo yêu cầu của từng vị trí việc làm; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ; nắm vững kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ của lĩnh vực được giao phụ trách và hiểu biết rộng về các lĩnh vực liên quan.

3. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ và chất lượng đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ

Quán triệt quan điểm chỉ đạo: “Chú trọng phát triển nhân lực ngành tổ chức nhà nước tại các Bộ, ngành và địa phương; kiện toàn tổ chức các đơn vị và đội ngũ làm công tác dự báo; chế độ tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dự báo”(1), trong những năm qua, công tác tổ chức, cán bộ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao. Tuy nhiên, Đảng ta cũng nêu rõ: “Nhiều khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục... Nhiều vấn đề bất hợp lý trong công tác cán bộ không còn phù hợp nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời”(2). Nghị quyết số 26-NQ/TW chỉ rõ: “... những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng..., làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước”.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ta yêu cầu: “Nâng cao phẩm chất, trình độ kiến thức và năng lực của đội ngũ làm công tác cán bộ; có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn những người công tâm, trung thực, trong sáng, có kinh nghiệm làm công tác cán bộ”(3), “... tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về khoa học tổ chức và cán bộ phù hợp với đặc điểm của nước ta trong tình hình mới; kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy và con người làm công tác tổ chức, cán bộ”(4) và “tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong

công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp”(5). Các giải pháp cần ưu tiên thực hiện là:

Thứ nhất, phát triển đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ đủ về số lượng, tốt về chất lượng, cơ cấu hợp lý và có tính chuyên nghiệp cao. Công tác tổ chức, cán bộ là khoa học và nghệ thuật với con người, đòi hỏi cán bộ, công chức phải được đào tạo vừa cơ bản, vừa chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tổ chức, những kiến thức về tâm lý học, kỹ năng quản lý, sử dụng nhân lực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, cần có chính sách phù hợp đối với đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ để cán bộ, công chức yên tâm thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không thể, không bị, không muốn và không dám sa vào vi phạm, tiêu cực trong công tác tổ chức, cán bộ.

Thứ hai, kiện toàn tổ chức và nhân sự làm công tác tổ chức, cán bộ theo quan điểm chỉ đạo của Đảng “nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ” và “thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần làm rõ về lý luận và thực tiễn”(6). Có thể thực hiện thí điểm, tiến tới thực hiện thống nhất người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ đồng thời là người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ của đảng ủy các Bộ, ngành; Chánh Thanh tra đồng thời là người đứng đầu Ủy ban kiểm tra đảng các Bộ, ngành. Đối với địa phương, cần tổng kết, đánh giá việc hợp nhất một số cơ quan và lãnh đạo các cơ quan đảng, chính quyền của một số địa phương để đưa ra mô hình chung cho các địa phương trong cả nước.

Thứ ba, lựa chọn những cán bộ, công chức có năng lực lãnh đạo, tính chuyên nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm cao và có năng lực dự báo, hoạch định chính sách ở tầm chiến lược để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ. Cần quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí công việc, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Thứ tư, xây dựng và ban hành chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ. Đặc biệt, coi trọng việc bố trí cán bộ, công chức có đủ đức, đủ tài; có tâm, có tầm, tinh thần trách nhiệm cao; gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và rèn luyện đạo đức, lối sống, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nói không đi đôi với làm... vào giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ. Ưu tiên kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý công tác tổ chức, cán bộ và bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, tính chuyên nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm cho cán bộ, công chức làm công tác tổ chức, cán bộ.

4. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức

Về chính sách tiền lương: cần xác định chính xác, khách quan những đóng góp, cống hiến của cán bộ, công chức để phát huy năng lực, đồng thời đề cao được trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Theo đó, để thể chế hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương, cần phải khẩn trương xây dựng, ban hành hệ thống chính sách,

pháp luật quy định về mức lương cụ thể đối với cán bộ, công chức ở từng vị trí việc làm trong toàn hệ thống chính trị để tiến tới thực hiện việc xếp lương, trả lương căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng, khối lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức; kết quả xếp loại cán bộ, công chức.

Để xếp lương và trả lương theo vị trí việc làm, cần phải tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp. Cán bộ, công chức có tài năng ngoài việc được nâng lương thường xuyên theo quy định, còn được thực hiện một số chế độ như nâng lương trước thời hạn nếu có thành tích và công trạng trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cho phép người đứng đầu được quyền quyết định mức tiền thưởng đột xuất cho cán bộ, công chức dưới quyền khi được đánh giá và xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ.

Về chính sách vinh danh cán bộ, công chức và sửa đổi quy định của pháp luật về khen thưởng đối với cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ: cần nghiên cứu, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách thi đua, khen thưởng để ban hành quy định mới về danh hiệu vinh dự nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức có thành tích và cống hiến, có công trạng. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức khen thưởng và mức thưởng tương ứng với mỗi hình thức khen thưởng theo hướng đảm bảo tương xứng giữa khen và thưởng, với kết quả hoàn thành nhiệm vụ, công vụ, với thành tích và cống hiến của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

5. Khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của cán bộ, công chức

Khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của cán bộ, công chức là một trong những giải pháp hữu hiệu trong việc ngăn ngừa sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, công chức. Do đó, chính sách này cần được xem là nội dung quan trọng trong sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và các chính sách có liên quan trong thời gian tới.

Rà soát các chính sách khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của cán bộ, công chức cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới để khai thác, phát huy, phát triển tốt năng lực nội sinh của đội ngũ cán bộ, công chức vì sự phát triển bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt vấn đề khen thưởng, tôn vinh này đã được xác định tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: “Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ”(7), và “Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”(8). Tuy nhiên, cần có những biện pháp cụ thể để quan điểm chỉ đạo đó trở thành hiện thực không chỉ trong chính sách, pháp luật mà còn cả trong quá trình tổ chức thực hiện trên thực tế. Theo đó, cần đổi mới, hoàn thiện các quy định về nội dung, phương pháp, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức để làm căn cứ cho việc sử dụng, trọng dụng, khen thưởng, tôn vinh; xây dựng

tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất để khen thưởng, tôn vinh cán bộ, công chức, trong đó cần có chính sách cho đội ngũ chuyên gia đầu ngành, trực tiếp làm nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng, ban hành thể chế, đường lối, chính sách phát triển đất nước./.

Lê Vĩnh Tân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ.
- (2) <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Can-bo/2015/8792/Mot-chang-duong-doi-moi-trong-cong-tac-to-chuc-can-bo.aspx>.
- (3) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- (4) Kết luận của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020.
- (5) Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- (6) Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
- (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- (8) Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CÁCH CHỨC KHÔNG PHẢI LÀ MẤT HẾT

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho hay, cách chức không phải là mất hết, người bị cách chức sau 1 năm bị kỷ luật, khắc phục các vi phạm vẫn được xem xét, quy hoạch, bổ nhiệm lại.

Trao đổi với Báo VietNamNet về dự thảo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi đang được Quốc hội thảo luận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, việc sửa luật lần này tập trung vào 4 vấn đề lớn.

Thứ nhất, tách bạch giữa công chức và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công. Những người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh hoặc các đơn vị trực thuộc bộ ngành Trung ương không còn là công chức mà chuyển sang chế độ viên chức.

Những người được cử đại diện tham gia quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước sẽ được tách biệt giữa quản lý nhà nước với quản trị kinh doanh.

Việc này không áp dụng đối với những đơn vị sự nghiệp cơ bản phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và quản lý nhà nước, lãnh đạo những đơn vị này vẫn là công chức.

Thứ hai, liên thông giữa công chức cấp xã, cấp huyện trở lên và người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp, nếu đủ điều kiện là công chức thì khi chuyển đổi công tác về cơ quan hành chính nhà nước không phải thi vào công chức.

Người trước đây đã là công chức được biệt phái hoặc chuyển công tác qua các đơn vị sự nghiệp khi quay trở lại vẫn là công chức, không cần phải thi tuyển lại.

Thứ ba, hợp đồng với viên chức xưa nay thực hiện không thời hạn giống như biên chế công chức thì lần này phải chuyển sang hợp đồng có thời hạn, trừ vùng sâu vùng xa.

Ngoài ra, còn có phương án khác, sau khi viên chức đã thử việc xong thì thực hiện chế độ hợp đồng trong khoảng thời gian nhất định. Sau đó, nếu các viên chức này đủ điều kiện thì cho tiếp tục hợp đồng dài hạn. Tức là có thời hạn nhưng chỉ là thời hạn bước đầu.

Chính phủ chọn phương án “bỏ biên chế suốt đời” đối với viên chức, chỉ thực hiện theo hợp đồng có thời hạn.

Thứ tư, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, hiện nay đang thực hiện khác với hình thức xử lý trong Đảng cả về hình thức và thời hiệu, thì lần này xác định hình thức xử lý kỷ luật cho tương ứng.

Thời hiệu cũng phải phân định ra, không phải 24 tháng nữa mà có thể 2 năm, 5 năm, 10 năm theo mức độ vi phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng, để có hình thức xử lý cho phù hợp trong thời gian tới.

Nhiều Đại biểu Quốc hội băn khoăn về việc dự thảo luật bỏ hình thức kỷ luật giáng chức. Chẳng hạn, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hoàng Văn Trà cho rằng: “Giám đốc sở bị kỷ luật xuống chuyên viên thì hơi phí”. Bộ trưởng suy nghĩ như thế nào về vấn đề này?

Về việc bỏ hình thức kỷ luật giáng chức cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Chúng tôi sẽ tiếp tục lắng nghe ý kiến của đại biểu để có thống kê, phân tích rõ.

Mục tiêu của việc này là làm sao để các hình thức kỷ luật của nhà nước có sự tương đồng với hình thức kỷ luật của Đảng. Hiện kỷ luật bên Đảng không có hình thức giáng chức.

Nếu để hình thức kỷ luật này thì dễ xảy ra tình trạng nương nhẹ, thay vì bị cách chức lại giảm xuống giáng chức.

Hiện nay, số lượng cấp phó bị khống chế số lượng tối đa, nếu giáng chức từ cấp trưởng xuống cấp phó sẽ làm dư số lượng cấp phó. Vì vậy, cần nghiên cứu hài hòa, đảm bảo vi phạm đến đâu, xử lý đến đó cho thật phù hợp để tránh tình trạng lợi dụng áp dụng hình thức nhẹ hơn.

Còn nói cách chức là mất hết thì tôi nghĩ không phải. Khi bị cách chức xuống vị trí khác, sau 1 năm, nếu họ khắc phục các vi phạm thì vẫn được xem xét, đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm lại một cách bình đẳng.

Lương công chức sẽ tăng

PV: Việc sửa đổi Luật Cán bộ, công chức lần này liệu có khắc phục được tình trạng “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”, thưa Bộ trưởng?

Trong giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức có đủ năng lực thực thi công vụ, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, dự luật lần này quy định chặt hơn về chất lượng đầu vào của công chức.

Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW cũng quy định, thi tuyển công chức hoặc tuyển dụng công chức tới đây sẽ sửa đổi bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển những trường hợp đặc biệt nhưng với tinh thần hết sức chặt chẽ về chất lượng đầu vào.

Cùng với đó là khống chế bằng việc giảm tỷ lệ biên chế ở các địa phương, mỗi giai đoạn 5 năm là 10% để có sự sàng lọc. Đồng thời, thực hiện theo đề án vị trí việc làm và trả lương theo vị trí việc làm.

Lần này kết hợp giữa cơ cấu tổ chức lại bộ máy với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tiền lương mới, chắc chắn chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức sẽ được nâng lên và tương ứng là thu nhập sẽ ngày càng tăng.

Trong kế hoạch triển khai đề án Văn hóa công vụ, Bộ có đề cập đến việc nghiên cứu, đề xuất bổ sung các quy định về văn hóa công vụ trong luật Cán bộ, công chức, luật Viên chức. Vậy dự thảo có đề cập đến việc “công chức không được nịnh bợ cấp trên vì động cơ không trong sáng”?

Có những quy định thể chế hóa bằng cách khác chứ không đưa vào luật. Việc này cũng vậy, không thể đưa vào luật được.

Nguồn: vietnamnet.vn

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÓ TÂM VÀ XỨNG TÂM

Cán bộ có tâm và có tầm thì Nhân dân được hạnh phúc. Như vậy, thì cần gì phải lo việc "không nhúc nhích" và cũng chẳng cần phải tinh giản biên chế, cũng như sửa đổi, bổ sung vào luật việc bỏ công chức, viên chức suốt đời để làm gì!

Ngày 19/5 tại buổi phát động phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở", Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt một số nhiệm vụ. Đó là cần xóa bỏ ngay thứ "văn hóa không nhúc nhích", văn hóa để "nước đến chân mới nhảy", văn hóa đợi nhắc thì làm, không nhắc thì cũng làm nhưng làm chậm; chậm trễ trong xử lý nhiệm vụ được giao mà Nhân dân, cơ quan đang mong đợi.

Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đang diễn ra, Bộ Nội vụ báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 của 19/33 Bộ, ngành Trung ương và 45/63 địa phương (không tính Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). Kết quả tổng hợp cho thấy, đối với công chức, số người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 26,94%; hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 69,34%; hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực chiếm 2,36% và không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,59%.

Đối với viên chức, người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 27,24%; người hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 67,08%; người hoàn thành nhiệm vụ chiếm 6,34% và người không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,38%. Nếu đúng như báo cáo của Bộ Nội vụ thì chúng ta đang có một đội ngũ công chức, viên chức tốt và hùng hậu như vậy thì đây là... "cái phúc" của dân.

Cán bộ có tâm và có tầm thì Nhân dân được hạnh phúc. Như vậy, thì cần gì phải lo việc "không nhúc nhích" và cũng chẳng cần phải tinh giản biên chế, cũng như sửa đổi, bổ sung vào luật việc bỏ công chức, viên chức suốt đời để làm gì!

Hiện nay, dư luận cho rằng, hiện tượng "văn hóa... không nhúc nhích!", "Hoàng hôn nhiệm kỳ" hay "Chuyến tàu vét" thường xuất hiện vào thời điểm trước Đại hội đảng các cấp, vì đây là lúc sẽ cơ cấu lại nhân sự, các vị trí lãnh đạo chủ chốt, như vậy sự "không nhúc nhích" là có ý đồ rõ ràng. Đối với cán bộ còn đủ tuổi, đủ điều kiện thì "giấu mình chờ thời", không để đối thủ cạnh tranh vào vị trí quản lý này, vị trí lãnh đạo kia biết mình là ai để nói xấu, công kích; "bất động" là đang chờ cho mình một thời cơ thích hợp để trỗi dậy, vươn lên.

Còn công chức, viên chức nằm im xem sếp mới là ai... "Tân quan, tân chính sách", tương lai rồi sẽ ra sao? Liệu còn giữ được vị trí, được ưu ái nữa hay không? Loại ngáp ghé về hưu thì nặng tâm lý "hạ cánh an toàn", chơi, chờ, nghỉ... Những đối tượng thuộc diện "hậu duệ, quan hệ, tiền tệ"... họ thừa hưởng kinh nghiệm từ cha, anh đi trước, nếu không có tác động, nâng đỡ gì thì "chưa nhúc nhích", "không được phép nhúc nhích".

Không nhúc nhích ở đây là không động đến công việc, bởi làm nhiều sẽ rủi ro nhiều, dễ dẫn đến sai phạm và như vậy khả năng được tin tưởng, ủng hộ, nâng đỡ cũng sẽ không còn. Do vậy, cần phải tuyệt đối giữ mình. "Văn hoá" đó nó tồn tại được là vì nhiều người biết, mà biết rõ

nhất là lãnh đạo, những người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, nhưng lại chẳng ai quan tâm, dọn dẹp "văn hoá không nhúc nhích" này.

Tuy "không nhúc nhích" ở công việc, nhưng nhiều người lại "tăng tốc" trong những việc khác. Những lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương không còn đủ tuổi, sắp đến thời gian "hạ cánh" có thể thực hiện các "chuyến tàu vét" như đi tham quan, học tập ngoài nước, tranh thủ phê duyệt các dự án, bổ nhiệm ô ạt các chức danh còn trống... và họ sẽ thực hiện phương án "tát cạn, bắt sạch".

Những người còn trẻ, nằm trong quy hoạch, được quy hoạch thì với họ, việc tìm thầy, tìm thợ, tìm bè cánh, ê kíp, vận động đủ thứ từ hành lang cơ quan đến nhà lãnh đạo, tranh thủ từng người ủng hộ cho đợt bỏ phiếu tín nhiệm... Vì vậy, chắc chắn họ không thuộc nhóm người "văn hoá không nhúc nhích".

Sự lo lắng, không hài lòng về đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ của riêng Thủ tướng, mà của hơn 90 triệu người dân Việt Nam. Vậy, làm sao loại bỏ được hết những người "không nhúc nhích" này trong cơ quan, tổ chức là một điều rất cần thiết, rất cấp bách.

Còn hơn một năm nữa nhiệm kỳ này mới kết thúc, với một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức "không nhúc nhích" như hiện nay, liệu trong nhiệm kỳ tới chúng ta có thể lựa chọn được những cán bộ trung thực, tâm huyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung hay không và có loại bỏ được những người cơ hội, vi phạm nguyên tắc, có biểu hiện cục bộ, mất đoàn kết, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, không dám chịu trách nhiệm cá nhân, nói không đi đôi với làm hay không?

Người dân mong mỏi có được những cán bộ có tầm trong công việc, có tâm với đất nước với Nhân dân. Họ nghĩ gì, nói gì, làm gì cũng đặt lợi ích của người khác, của cộng đồng, xã hội lên trên lợi ích của mình. Một bộ máy chính quyền mạnh là phải biết lo lắng, biết sợ khi người dân không hài lòng. Cán bộ lãnh đạo biết kính dân, thương dân ắt sẽ được dân tin, dân yêu, dân giúp và dân làm theo./.

Nguồn: vnca.cand.com.vn

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHẢI CHẶT CHẼ, THẬN TRỌNG

Các địa phương đang triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã”. Bên cạnh mục tiêu tổ chức hợp lý đơn vị hành chính gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì yêu cầu đặt ra là quá trình thực hiện phải chặt chẽ, thận trọng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) Phan Trung Tuấn nhấn mạnh điều đó khi trao đổi với phóng viên Báo Hà nội mới về vấn đề này.

Triển khai quyết liệt để cơ bản hoàn thành trong năm 2019

PV: Thưa ông, ông có thể cho biết về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Chủ trương kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đã được đề ra từ nhiều nhiệm kỳ đại hội Đảng trước đây và cũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống tổ chức của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được đổi mới; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra thì vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, chính sách tiền lương cũng còn bất cập.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Tiếp đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 và Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 để thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Như vậy, cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý đã được Đảng, Nhà nước ban hành đầy đủ, thể hiện rõ quyết tâm rất cao trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Có thể khẳng định rằng, đây là chủ trương rất đúng đắn của Đảng, Nhà nước nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

PV: Đến thời điểm này, việc triển khai đã đạt được kết quả thế nào, thưa ông?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Hiện nay, các địa phương đang tiến hành rà soát, xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trên cơ sở đó, các địa phương lấy ý kiến cử tri trên địa bàn về phương án, thông qua Hội đồng nhân dân các cấp. Chậm nhất đến ngày 31/8/2019, các địa phương phải trình đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định. Lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

Tuy nhiên, để sớm ổn định các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp, bảo đảm có thời gian chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chính phủ

đang chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai quyết liệt để cơ bản hoàn thành việc sắp xếp trong năm 2019.

Theo số liệu báo cáo của các địa phương, có 16 đơn vị hành chính cấp huyện và 631 đơn vị hành chính cấp xã của 44 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thuộc diện phải thực hiện sắp xếp lần này. Qua xem xét phương án tổng thể của một số tỉnh, thành phố đã gửi về Bộ Nội vụ cho thấy, các địa phương này đã thực hiện tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Dự kiến, sau khi sắp xếp, nhiều tỉnh, thành phố có số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giảm mạnh như: Tỉnh Cao Bằng giảm 3/13 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 40/199 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Hòa Bình giảm 1/11 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 59/210 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Hà Tĩnh giảm 47/262 đơn vị hành chính cấp xã; tỉnh Thanh Hóa giảm 76/635 đơn vị hành chính cấp xã...

PV: Ngoài các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy định về dân số và diện tích thực hiện sắp xếp thì các đơn vị hành chính chưa đạt khác sẽ thực hiện thế nào, thưa ông?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Theo chủ trương của Bộ Chính trị, trong giai đoạn 2019 - 2021 sẽ tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, đồng thời, khuyến khích các địa phương sắp xếp các đơn vị hành chính khác chưa đạt tiêu chuẩn nếu bảo đảm các yếu tố thuận lợi và được đa số cử tri đồng tình.

Qua nắm thông tin từ các địa phương thì ngoài số lượng đơn vị hành chính thuộc diện phải thực hiện sắp xếp, một số địa phương còn tiến hành sắp xếp nhiều đơn vị hành chính thuộc diện khuyến khích (Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh...). Nhiều địa phương dự kiến sắp xếp từ 3 đến 4 đơn vị hành chính cấp xã với nhau để hình thành 1 đơn vị hành chính cấp xã mới (Lạng Sơn, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Thái Bình...). Đến năm 2021, Chính phủ sẽ tổng kết việc sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 và xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp trong giai đoạn 2022 - 2030.

Bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân

PV: Mục tiêu của việc sắp xếp là xây dựng bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Vậy, trong quá trình thực hiện, các địa phương cần chú trọng những việc gì để bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Bộ Chính trị?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cần thực hiện nhất quán, tổng thể và có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm sự đồng bộ giữa sắp xếp các đơn vị hành chính với sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan từ Trung ương đến cơ sở và tinh giản biên chế; phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự ủng hộ của Nhân dân và dư luận xã hội. Quá trình triển khai cần thực hiện tốt công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và có chính sách ưu đãi với những người thuộc diện dôi dư.

Tuy nhiên, không phải toàn bộ số xã được thống kê sẽ phải sắp xếp. Không tiến hành sắp xếp bằng mọi giá nếu như không tạo được sự đồng thuận của Nhân dân. Quá trình triển khai phải chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả, chắc chắn, phù hợp với yêu cầu phát triển; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, không gây xáo trộn lớn.

PV: Vấn đề nhân sự, đặc biệt là chính sách cho cán bộ dôi dư được nhiều người quan tâm. Vậy vấn đề này sẽ được giải quyết như thế nào?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ đã quy định nhiều giải pháp về chế độ, chính sách cho đội ngũ dôi dư. Đó là, trong vòng 5 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng quy định. Những người thuộc diện dôi dư sẽ được hưởng các chế độ, chính sách hiện hành theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 cho phép các địa phương trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, được ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

PV: Kết quả việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan được Bộ Chính trị đánh giá rất tích cực. Vậy, các địa phương có thể tham khảo kinh nghiệm gì?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Khi xây dựng đề án tổng thể và các văn bản pháp luật về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Bộ Nội vụ cũng đã nghiên cứu kỹ kinh nghiệm điều chỉnh, hợp nhất các đơn vị hành chính về Thủ đô Hà Nội để tham mưu những giải pháp, nhiệm vụ và chính sách, nhằm tạo thuận lợi cho việc sắp xếp các đơn vị hành chính.

Trước tiên là phải có lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp, nơi nào thuận lợi thì sắp xếp trước. Đặc biệt, các cấp, các ngành phải có quyết tâm chính trị cao, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để có sự ủng hộ của xã hội và phải có lộ trình sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thích hợp; có chế độ, chính sách phù hợp, thỏa đáng với những người dôi dư khi thực hiện công việc này. Để công việc này đạt hiệu quả cao, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu là rất quan trọng, quyết định sự thành công trong mỗi bước triển khai công việc.

PV: Ông có thể cho biết thành phố Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính nằm trong diện sắp xếp đợt này? Và phương án cụ thể thế nào?

Phó Vụ trưởng Phan Trung Tuấn: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố có 21 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% của 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số (thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021). Tuy nhiên, thành phố đang đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chưa tiến hành sắp xếp giai đoạn này do đang triển khai thực hiện đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn.

PV: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: hanoimoi.com.vn

QUY ĐỊNH MỚI CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Ngày 05/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức cơ quan thuộc Chính phủ. Cụ thể: Cơ cấu tổ chức gồm: Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

Ban hoạt động theo chế độ thủ trưởng, không có con dấu riêng. Chỉ thành lập Ban khi khối lượng công việc cần phải bố trí từ 15 người làm việc là công chức, viên chức trở lên. Văn phòng có con dấu riêng.

Ban và Văn phòng được thành lập phòng hoặc tổ chức tương đương. Số lượng phòng thuộc Ban, Văn phòng được quy định cụ thể tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong trường hợp đặc biệt, nếu tổ chức trực thuộc có tên gọi khác, Chính phủ sẽ xem xét, quyết định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan thuộc Chính phủ.

Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị (Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có)) như sau:

- Ban và Văn phòng có từ 15 đến 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 3 cấp phó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có từ 20 người làm việc là công chức, viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiêu chí thành lập phòng thuộc Ban, Văn phòng

Nghị định quy định cụ thể tiêu chí thành lập phòng thuộc Ban, Văn phòng gồm: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có nhiều mảng công tác và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 7 người làm việc là viên chức trở lên.

Đối với các cơ quan thuộc Chính phủ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu của phòng bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động theo cơ chế tự chủ.

Về số lượng cấp phó của phòng thuộc Ban, Văn phòng, phòng có từ 7 - 9 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng, có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Trường hợp sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy mà làm tăng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức, đơn vị so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn đến hết năm 2020, cơ quan thuộc Chính phủ phải hoàn thành việc sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2019.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ

Ngày 24/5/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Theo Thông tư này, các đối tượng được áp dụng gồm:

Cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, biệt phái đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật và người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định các đối tượng sau đây cũng thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này khi tính toán, xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật, gồm: cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng (trong và ngoài nước) thuộc danh

sách trả lương của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; cán bộ, công chức, viên chức đang bị tạm đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam; các trường hợp làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được ký kết hợp đồng lao động theo bảng lương ban hành theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 1 Thông tư này, căn cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo công thức quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư này, căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí theo công thức quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư này, từ ngày 01/7/2019, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố thực hiện quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019 ngày 24/4/2019 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, những người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an. Những người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), thực hiện tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo cách tính quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Mức lương, phụ cấp (kể cả hệ số chênh lệch, bảo lưu, nếu có) và hoạt động phí của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2019...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2019./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Thành Trí, theo nguyện vọng cá nhân.

* Bộ Nội vụ:

Ông Hoàng Quốc Long, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên.

* Bộ Khoa học và Công nghệ:

Ông Giang Mạnh Khôi, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Laser thuộc Viện Ứng dụng công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ.

Ông Thân Ngọc Hoàng, Chuyên viên chính Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ Địa phương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ Địa phương.

Bà Phạm Hồng Loan, Trưởng phòng nghiệp vụ pháp chế 1 thuộc Vụ Pháp chế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

Ông Lưu Hoàng Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý và giao Quyền Trưởng Ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

* Bộ Y tế:

Bác sĩ chuyên khoa 2 Nguyễn Tri Thức, Phó Giám đốc Trung tâm Tim mạch, kiêm Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Chợ Rẫy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện Chợ Rẫy, kể từ ngày 03/6/2019.

* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Bà Nguyễn Thị Hòa, Phó Viện trưởng Phụ trách Viện Chiến lược ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, kể từ ngày 01/6/2019.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Nguyễn Trần Phượng Trân, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy quận Bình Tân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

* Thành phố Hải Phòng:

Ông Bùi Thanh Tùng, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Lê Quang Mạnh, Phó Bí thư Thành ủy thành phố Cần Thơ được bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Lê Bình, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Nguyễn Ngọc Tâm, nguyên Bí thư Huyện ủy huyện Thới Lai được bầu cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Các Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024, gồm: bà Nguyễn Thúy Hằng, ông Đinh Trung Trực, ông Tống Văn Nhịn, bà Nguyễn Thị Thanh Nguyệt và Trần Ngọc Hà.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Nguyễn Hữu Thông, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Phùng Minh Tâm, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bà Đặng Thị Chiên, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn được điều động đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để hiệp thương bầu cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Ông Phạm Việt Anh, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Nguyễn Văn Năng, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/6/2019.

Đại tá Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng Công an huyện Việt Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Nguyễn Văn Độ, Bí thư Huyện ủy Yên Lạc được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Hà Vũ Tuyền, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sông Lô được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Việt Hưng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Sông Lô được điều động, giao Quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Nguyễn Văn Huyền, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Phúc Yên được điều động, giao Quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Bá Hiến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sông Lô được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Vũ Khánh, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh.

Ông Nguyễn Quang Trung, Trưởng Phòng Công tác xã hội và Truyền thông, Hội Chữ đỏ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Bùi Văn Yên, Phó Giám đốc Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 05/6/2019.

Ông Lê Danh Thắng, Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 05/6/2019.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Võ Văn Minh thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Thủ Dầu Một được điều động, bầu cử giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Thanh Liêm, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Bùi Minh Thạnh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thủ Dầu Một được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Lê Văn Hai, Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh được giao phụ trách Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với ông Trương Văn Sáu, nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Bùi Văn Nghiêm, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baochinhphu.vn

TOÀN VĂN THÔNG CÁO BÁO CHÍ

KỶ HỌP 36 ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

Từ ngày 29 đến 31/5/2019, tại Hà Nội, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã họp kỳ 36 dưới sự chủ trì của Chủ nhiệm Ủy ban Trần Cẩm Tú.

Tại kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, kết luận một số nội dung sau:

1. Về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La đã chấp hành không nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, để xảy ra một số vi phạm, khuyết điểm trong công tác cán bộ, thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng, nhất là công tác tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018.

- Ông Phạm Văn Thủy, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo thi trung học phổ thông và ông Hoàng Tiến Đức, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Ban chấm thi trung học phổ thông chịu trách nhiệm chính về những vi phạm trong công tác tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 tại tỉnh Sơn La, gây hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành Giáo dục, gây bức xúc trong xã hội, để nhiều cán bộ, đảng viên liên quan bị xử lý hình sự.

- Ông Cầm Ngọc Minh, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm người đứng đầu về những vi phạm, khuyết điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ông Hoàng Văn Chất, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm người đứng đầu về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La.

Căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo ông Phạm Văn Thủy; khiển trách ông Cầm Ngọc Minh.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Ban Bí thư xem xét, thi hành kỷ luật ông Hoàng Tiến Đức; yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La và ông Hoàng Văn Chất kiểm điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc và sớm có biện pháp khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương yêu cầu Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Hà Giang, Hòa Bình khẩn trương tiến hành kiểm tra, kiểm điểm, xử lý đối với các tập thể, cá nhân vi phạm trong công tác tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Xem xét, thi hành kỷ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Quân chủng Hải quân và các cá nhân liên quan về các vi phạm, khuyết điểm đã được kết luận tại kỳ họp 35 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Xét nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm; căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo Chuẩn Đô đốc Lê Văn Đạo, nguyên Đảng ủy viên, nguyên Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, thi hành kỷ luật đối với Đô đốc Nguyễn Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Quân ủy Trung ương, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Tư lệnh Quân chủng và Phó Đô đốc Nguyễn Văn Tinh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Quân ủy Trung ương, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chính ủy Quân chủng Hải quân; đề nghị Thường vụ Quân ủy Trung ương thi hành kỷ luật đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân chủng Hải quân nhiệm kỳ 2005 - 2010.

3. Xem xét, thi hành kỷ luật ông Huỳnh Quang Hải, Ủy viên ban cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Ông Huỳnh Quang Hải đã chấp hành không nghiêm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống và các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo ông Huỳnh Quang Hải.

4. Cũng tại kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Thái Nguyên, Cà Mau; kết quả giám sát đối với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Qua kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân rút kinh nghiệm, sớm có biện pháp khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới./.

Nguồn: vov.vn